

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng số 1;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 24/03/2016;
- Căn cứ nội dung các báo cáo của HĐQT, BKS, Ban điều hành và các ý kiến đóng góp, thảo luận của cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua việc bổ nhiệm ông Thạch Anh Đức - Tổng giám đốc công ty làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 - 2019 kể từ ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Hòa - Giám đốc Ban tài chính kế hoạch Tổng công ty cổ phần Vinaconex làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 - 2019 kể từ ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
3. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016 với những chỉ tiêu chính như sau:

a. Kết quả SXKD năm 2015:

| STT | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị | Kế hoạch năm 2015 | Thực hiện năm 2015 | Tỷ lệ so với KH (%) |
|-----|-----------------------------|--------|-------------------|--------------------|---------------------|
| I | GIÁ TRỊ SXKD | Tr. đ | 750.000 | 570.200 | 76 |
| 1 | Xây lắp | Tr. đ | 587.700 | 400.920 | 68 |
| 2 | Kinh doanh nhà | Tr. đ | 152.500 | 161.810 | 106 |
| 3 | Sản xuất CN & VLXD | Tr. đ | 2.800 | 1.820 | 65 |
| 4 | Giá trị SXKD khác | Tr. đ | 7.000 | 5.650 | 81 |
| II | GIÁ TRỊ DOANH THU | Tr. đ | 530.000 | 367.519 | 69 |
| 1 | Xây lắp | Tr. đ | 455.000 | 276.099 | 61 |
| 2 | Kinh doanh nhà | Tr. đ | 68.000 | 28.897 | 42 |
| 3 | Sản xuất CN & VLXD | Tr. đ | 2.000 | 899 | 45 |
| 4 | Giá trị SXKD khác | Tr. đ | 5.000 | 61.624 | 1.232 |
| III | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | Tr. đ | 14.000 | 15.278 | 109 |
| IV | TỶ SUẤT CỔ TỨC | % | 16 | 16 | 100 |



b. Kế hoạch SXKD năm 2016:

| STT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị | Thực hiện 2015 | KH 2016 | Tỷ lệ so với thực hiện 2015 (%) |
|-----|-----------------------------|--------|----------------|----------------|---------------------------------|
| I | GIÁ TRỊ SXKD | Tr.đ | 570.200 | 750.000 | 131 |
| 1 | Xây lắp | Tr. đ | 400.920 | 702.000 | 175 |
| 2 | Sản xuất kinh doanh nhà | Tr. đ | 161.810 | 40.000 | 25 |
| 3 | Sản xuất CN & VLXD | Tr. đ | 1.820 | 3.000 | 165 |
| 4 | Giá trị SXKD khác | Tr. đ | 5.650 | 5.000 | 88 |
| II | GIÁ TRỊ DOANH THU | Tr.đ | 367.519 | 550.000 | 150 |
| 1 | Xây lắp | Tr. đ | 276.099 | 503.000 | 182 |
| 2 | Kinh doanh nhà | Tr. đ | 28.897 | 40.000 | 138 |
| 3 | Sản xuất CN & VLXD | Tr. đ | 899 | 2.000 | 222 |
| 4 | Giá trị SXKD khác | Tr. đ | 61.624 | 5.000 | 8 |
| III | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | Tr.đ | 15.278 | 16.000 | 105 |
| IV | TỶ SUẤT CỔ TỨC | % | 16 | 20 | 125 |

4. Thông qua Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT năm 2015 và định hướng các nhiệm vụ trọng tâm năm 2016.
5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016.

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015:

| TT | Các chỉ tiêu | Thực hiện năm 2015 |
|----|---|-------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần: | 367.519.701.135đ |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế: | 15.278.093.406đ |
| | Thuế TNDN phải nộp năm 2015: | 3.333.086.541đ |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế: | 11.945.006.865đ |
| 4 | Thù lao HĐQT, BKS không tham gia điều hành | 77.000.000đ |
| 5 | Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối: | 41.733.073.431đ |
| | Lợi nhuận sau thuế được phép phân phối là: | 53.601.080.296 đ |
| | - Dự kiến trả cổ tức năm 2015 tỷ lệ 16% (trừ cổ phiếu quỹ): 1.600đ x 7.204.200cp | 11.526.720.000 đ |
| | Lợi nhuận còn lại để trích lập các Quỹ: | 42.074.360.296 đ |
| | - Trích thưởng HĐQT, BĐH | 200.000.000đ |
| | - Trích quỹ khen thưởng (10% LNST) | 1.194.500.000đ |
| | - Trích quỹ phúc lợi (10% LNST) | 1.194.500.000đ |

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016:

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2016 |
|----|---------------------------------------|-----------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 550.000.000.000đ đồng |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 16.000.000.000đ đồng |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 12.800.000.000đ đồng |
| 4 | Dự kiến trả cổ tức năm 2016 tỷ lệ 20% | 14.408.400.000đ đồng |

7. Thông qua phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016.

a. Mức chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2015:

| Chức danh | Số lượng thành viên | Kế hoạch 2015 | Thực hiện 2015 |
|----------------------|---------------------|--------------------|--------------------|
| Chủ tịch HĐQT | 1 | 36.000.000 | 36.000.000 |
| Thành viên HĐQT | 4 | 96.000.000 | 92.000.000 |
| Ban kiểm soát | 3 | 48.000.000 | 48.000.000 |
| Trưởng BKS | 1 | | |
| Thành viên BKS | 2 | | |
| Tổng cộng | | 180.000.000 | 176.000.000 |

Ghi chú:

- Đưa vào chi phí SXKD của Công ty: 99.000.000đ.
- Trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty: 77.000.000đ.
- Một thành viên HĐQT có thời gian công tác 10 tháng.

b. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 7.500.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng

8. Thông qua Báo cáo năm 2015 của Ban kiểm soát

9. Thông qua danh sách công ty kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2016, gồm có:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

10. Thông qua danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát và kết quả bầu Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019 như sau:

- Ông Trần Minh Toàn - Trưởng phòng kế toán Ban tài chính kế hoạch Tổng công ty Vinaconex trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2019.
- Bà Nguyễn Thái Hà - Phó Giám đốc Ban quản lý và giám sát đầu tư tài chính Tổng công ty Vinaconex được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2019.

11. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty ban hành năm 2013 như nội dung kèm theo Tờ trình số 000325/2016/TTr-HĐQT ngày 22/03/2016.

(Có tài liệu chi tiết kèm theo)

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/03/2016.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện thành công các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty, của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 24/03/2016 thông qua toàn văn tại Đại hội.



Nguyễn Thạc Kim

CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN CHỦ TỊCH

Lê Doanh Yên

Thạch Anh Đức

Đình Hoàng Diệp

Nguyễn Duy Hải

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN (để CBTT);
- TCT CP Vinaconex (để b/c);
- Các TV. HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website công ty (để CBTT);
- Lưu HĐQT, TK cty.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số 000325/2016/TT-HĐQT v/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty)



| Điều lệ hiện hành | | Đề nghị sửa đổi, bổ sung | |
|--------------------------------|--|--|--|
| Nội dung | | | |
| Tổng giám đốc <u>điều hành</u> | | Tổng giám đốc | |
| Thành viên Ban kiểm soát | | Kiểm soát viên | |
| Điều 1 | Giải thích thuật ngữ | | |
| Khoản 1 điểm b | "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005</u> ; | "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014</u> ; | |
| Khoản 1 điểm d | "Cán bộ quản lý" là <u>Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn</u> ; | "Cán bộ quản lý" là <u>Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng</u> ; | |
| Điều 11 | Quyền của cổ đông | | |
| Khoản 3 | Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>trên 5% tổng số cổ phần phổ thông</u> trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: | Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <u>10% tổng số cổ phần phổ thông</u> trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau: | |
| Điều 13 | Đại hội đồng cổ đông | | |
| Khoản 3 điểm c | HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau: Khi số thành viên của Hội đồng quản trị <u>ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ</u> ; | Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp: Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm qua một phân ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm qua một phân ba; | |
| Điều 14 | Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ | Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. | |

| Đề nghị sửa đổi, bổ sung | |
|--------------------------|--|
| Điều lệ hiện hành | Nội dung |
| Khoản 1 điểm d | Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty |
| Khoản 2 điểm e | Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và <u>thay thế</u> thành viên Hội đồng quản trị và <u>Ban kiểm soát</u> ; |
| Khoản 2 điểm l | <u>Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; |
| Điều 15 | Các đại diện được ủy quyền |
| Khoản 1 | Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. |
| Điều 17 | Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông |
| Khoản 5 điểm b | Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này; |
| Điều 18 | Các điều kiện để tiến hành họp ĐHCĐ |
| Khoản 1 | Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. |

| Đề nghị sửa đổi, bổ sung | |
|-----------------------------|---|
| Điều lệ hiện hành | Nội dung |
| Khoản 2 | <p>Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> |
| Khoản 3 | <p>Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p> |
| Điều 19 | Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ |
| Khoản 4 | <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> |
| Điều 20 | Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ |
| Sửa đổi lại toàn bộ điều 20 | <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của</p> |

| Đề nghị sửa đổi, bổ sung | |
|--------------------------|--|
| Điều lệ hiện hành | Nội dung |
| Điều khoản | <p>các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông; Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> |
| Điều 21 | <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> |

| Điều lệ hiện hành | | Đề nghị sửa đổi, bổ sung |
|-------------------|--|---|
| Điều khoản | Nội dung | |
| Khoản 8 | Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. | Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nêu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành. |
| Điều 24 | Thành phần và nhiệm kỳ của HĐQT | |
| Khoản 1 | Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <i>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</i> | Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. |
| Khoản 2 | Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ 90% trở lên được đề cử tối đa mười một (11) ứng viên. | Cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. |
| Điều 25 | Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị | |

| Đề nghị sửa đổi, bổ sung | | Điều lệ hiện hành | |
|--------------------------|--|-------------------|--|
| Điều khoản | Nội dung | Điều khoản | Nội dung |
| Bổ sung khoản | Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị | | |
| Khoản 3 điểm i | Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); | Khoản 3 điểm i | Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm <u>Tổng giám đốc điều hành</u> , cán bộ quản lý khác, <u>người đại diện của Công ty</u> . Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); |
| Khoản 4 điểm c | Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 14, khoản 1 và khoản 3 Điều 28 Điều lệ này; | Khoản 4 điểm c | <u>Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</u> |
| Điều 26 | Chủ tịch HĐQT | Điều 26 | Chủ tịch HĐQT |
| Khoản 1 | Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch (<i>Chú thích: Do quy định Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc</i>) | Khoản 1 | <u>Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.</u> <u>Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u> |
| Điều 27 | Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. | Điều 27 | Các cuộc họp của HĐQT Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. <u>Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập.</u> <u>Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</u> |
| Khoản 1 | | Khoản 1 | |

| Đề nghị sửa đổi, bổ sung | |
|--------------------------|--|
| Điều khoản | Điều lệ hiện hành |
| | Nội dung |
| | <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại....</p> |
| Khoản 4 | <p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp</p> |
| Khoản 8 | <p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> |
| Bổ sung điều | <p>Điều 28: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p> <p>1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <ol style="list-style-type: none"> Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp. <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của</p> |

| Đề nghị sửa đổi, bổ sung | |
|--------------------------|--|
| Điều khoản | Điều lệ hiện hành |
| Điều khoản | Nội dung |
| | <p>giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p> |
| Điều 30 | Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc |
| Khoản 2 | Nhiệm kỳ của TGD <u>điều hành là 03 năm</u> |
| Điều 32 | Thành viên Ban kiểm soát |
| Khoản 1 | <i>Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</i> |
| Khoản 2 | <i>Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Có đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</i> |
| | Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm |
| | Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. |
| | Cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên. |

Ngoài các nội dung sửa đổi, bổ sung trên, Công ty sẽ rà soát, sửa đổi toàn bộ các điều/ khoản viện dẫn Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tương ứng trước khi trình HĐQT ban hành.